

Số: 22 /2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành về Quy định về quản lý, sử dụng hành lang
trên bờ sông, suối, kênh rạch, mương và hồ công cộng
thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa
ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của
Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
Đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị
định số 100/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02
năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của
Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải về quản lý đường thủy nội địa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 977/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 3 năm 2017; ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc (Công văn số 263/SQHKT-HTKT ngày 16 tháng 01 năm 2017), Sở Tư pháp (Công văn số 5659/STP-VB ngày 11 tháng 7 năm 2016 và Công văn số 7892/STP-VB ngày 27 tháng 9 năm 2016) và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố (Công văn số 172/MTTQ-BTT ngày 21 tháng 02 năm 2017).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2017 và thay thế Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBNDTTQ và các Đoàn thể thành phố;
- Viện KSND TP, Toà án nhân dân TP;
- VP Đoàn Đại biểu Quốc hội TP
- Các Báo, Đài thành phố;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng CV, P.ĐT (2b) ; TTCB;
- Lưu: VT, (ĐT-HS) XP. 170.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Khoa

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ trên bờ sông, suối, kênh, rạch,
mương và hồ công cộng thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2017/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Các quy định về hành lang bảo vệ trên bờ áp dụng với các trường hợp sau:

a) Hành lang của các tuyến đường thủy nội địa địa phương đã được phân cấp kỹ thuật đường thủy tại Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới đường thủy và cảng bến khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

b) Hành lang của các tuyến đường thủy nội địa Quốc gia và hàng hải do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Cục Hàng hải Việt Nam quản lý.

c) Hành lang của các tuyến sông, kênh, rạch, mương thuộc quy hoạch tổng thể tiêu thoát nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

d) Hành lang của các tuyến sông, kênh, rạch, mương, hồ công cộng có chức năng tiêu thoát nước:

- Thuộc danh mục các tuyến sông, kênh, rạch được Ủy ban nhân dân thành phố công bố.

- Thuộc quy hoạch chi tiết về thoát nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các tuyến được giữ lại theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Hành lang suối và hồ công cộng.

2. Các quy định về hành lang bảo vệ trên bờ không áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Các tuyến (hoặc đoạn tuyến) sông, suối, kênh, rạch đã tiến hành xây dựng, cải tạo hoàn chỉnh (như xây dựng đường, công viên cây xanh, bờ kè và mạng lưới hạ tầng kỹ thuật khác) theo quy hoạch.

b) Các tuyến rạch không nằm trong quy hoạch chi tiết về thoát nước của khu vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các tuyến rạch thoát nước không thuộc danh mục các tuyến sông, kênh, rạch được Ủy ban nhân dân thành phố công bố.

d) Các tuyến rạch thoát nước không giữ lại theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Các tuyến rạch, mương được cấp thẩm quyền cho phép san lấp và thay thế bằng hệ thống thoát nước khác theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Các tuyến kênh, rạch nội đồng có mục đích tưới tiêu cho nông nghiệp.

h) Các tuyến sông, kênh, rạch nằm trong khu vực là đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm trường, rừng phòng hộ, rừng sinh thái.

3. Đối với công trình đê điều, công trình thủy lợi áp dụng theo Luật Đê điều năm 2006; Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều; Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04 tháng 4 năm 2001; Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hoạt động sau đây:

- Quản lý, xây dựng, khai thác, sử dụng công trình trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ.

- Quản lý, xây dựng, khai thác, sử dụng công trình kè ven sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng.

- Quản lý, xây dựng, khai thác, sử dụng cảng biển, cảng - bến thủy nội địa.

- Nạo vét luồng tuyến.

- Thu hẹp, mở rộng, chỉnh tuyến để nắn dòng chảy của sông, suối, kênh, rạch, mương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kênh là công trình có chức năng chuyên tải nước phục vụ tưới tiêu, sinh hoạt và sản xuất, ngoài ra bờ kênh và lòng kênh còn có thể làm chức năng khác như giao thông thủy, bộ, bao gồm kênh được xây dựng bằng đất, đá, gạch, bê tông, bê tông cốt thép, bê tông lưới thép hoặc các vật liệu khác.

2. Rạch là đường dẫn nước từ sông vào đồng ruộng, thuyền bè có thể di lại.
3. Mương là công trình dẫn nước có mặt cắt ngang nhỏ, phục vụ thủy lợi (tưới tiêu trong nông, lâm, ngư nghiệp), giao thông, thoát nước.
4. Hồ công cộng: Hồ có chức năng điều tiết nước thuộc hệ thống thoát nước của thành phố (bao gồm hồ điều tiết tự nhiên và hồ nhân tạo), hồ điều tiết thuộc quy hoạch chi tiết thoát nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
5. Hành lang bảo vệ trên bờ là chiều rộng khu đất nằm dọc hai bên bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng; được tính từ mép bờ cao quy hoạch vào bên trong phía đất liền.
6. Mép bờ cao tự nhiên là đường giao cắt giữa mái dốc tự nhiên của bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng với mặt đất tự nhiên theo phương nằm ngang.
7. Mép bờ cao cải tạo là tuyến đỉnh kè bảo vệ bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
8. Mép bờ cao quy hoạch là đường mép bờ cao được cơ quan có thẩm quyền công bố.
9. Hành lang an toàn đường bộ là dải đất dọc hai bên đất của đường bộ nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.
10. Cấp kỹ thuật của sông, kênh, rạch là cấp kỹ thuật theo phân cấp đường thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền công bố.
11. Chỉ giới đường sông là ranh giữa phần đất bên trong với hành lang bảo vệ trên bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng.
12. Hành lang bảo vệ luồng là phần giới hạn của vùng nước hoặc dải đất dọc hai bên luồng để lắp đặt báo hiệu, bảo vệ luồng và bảo đảm an toàn giao thông.
13. Kè tạm là kè được xây dựng với đỉnh kè bám theo đường bờ hiện trạng với dạng kết cấu như sau: gia cố bờ sông bằng cừ tràm, cừ dừa, bao tải cát, rọ đá, thảm đá.
14. Kè kiên cố có các loại kết cấu sau:
 - Kè dạng tường đứng sử dụng cừ ván bê tông cốt thép, tường góc bê tông cốt thép trên nền cọc bê tông cốt thép.
 - Kè mái nghiêng xây đá, lát viên bê tông tự chèn, lát đan bê tông cốt thép tựa trên chân khai được gia cố nền bằng cọc bê tông cốt thép, cọc tràm.
15. Bến thủy nội địa là công trình độc lập có quy mô nhỏ, gồm vùng đất và vùng nước trước bến để phương tiện thủy nội địa neo, đậu xếp dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện dịch vụ hỗ trợ khác. Bến thủy nội địa bao gồm bến hàng hóa, bến hành khách, bến tổng hợp, bến khách ngang sông và bến chuyên dùng.

16. Cảng thủy nội địa là hệ thống các công trình được xây dựng để phương tiện thủy nội địa, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài neo đậu, xếp dỡ hàng hóa, đón, trả hành khách và thực hiện dịch vụ hỗ trợ khác; cảng thủy nội địa có vùng đất cảng và vùng nước cảng. Cảng thủy nội địa bao gồm bao gồm cảng tổng hợp, cảng hàng hóa, cảng hành khách và cảng chuyên dùng.

17. Hiệu lực thi hành của Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004: ngày 24 tháng 6 năm 2004 là ngày có hiệu lực thi hành của Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hành lang bảo vệ trên bờ

1. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng đất hợp pháp trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ, được quyền tham gia đầu tư xây dựng công trình theo đúng mục đích được quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Quy định này, phù hợp với quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi lấn chiếm, sử dụng đất bất hợp pháp, sử dụng đất không đúng mục đích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc những hành vi gây tác hại xấu, gây sạt lở, làm ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của các công trình xây dựng bảo vệ bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng.

3. Tôn trọng và bảo vệ hiện trạng tự nhiên của bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng.

4. Tùy điều kiện cụ thể từng khu vực quy hoạch, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét cho các tổ chức, cá nhân thuê đất trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ có thời hạn để sử dụng theo đúng mục đích tại khoản 3 Điều 5, đảm bảo yếu tố bảo vệ bờ sông kết hợp với không gian cảnh quan.

Chương II QUY ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH, SỬ DỤNG HÀNH LANG BẢO VỆ TRÊN BỜ

Điều 5. Phạm vi và nguyên tắc xác định, sử dụng hành lang bảo vệ trên bờ

1. Cơ sở xác định hành lang bảo vệ trên bờ

- Đối với các tuyến sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng đã được xác định mép bờ cao: căn cứ vào mép bờ cao quy hoạch được Sở Giao thông vận tải công bố.

- Đối với các tuyến sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng chưa được xác định mép bờ cao: căn cứ ranh bản đồ địa chính số hệ tọa độ VN 2000 khu vực thành phố Hồ Chí Minh do Sở Tài nguyên và Môi trường công bố và cung cấp.

2. Phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ

Số TT	Loại sông, suối, kênh, rạch	Chiều rộng hành lang bảo vệ trên bờ (m) (tính từ mép bờ cao vào phía bờ)
1	Cấp đặc biệt, cấp I, cấp II theo phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa và các tuyến Hàng hải	50m/ mỗi bên
2	Cấp III, cấp IV theo phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.	30m/ mỗi bên
3	Cấp V, cấp VI theo phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.	20m/ mỗi bên
4	Sông, kênh, rạch, mương có chức năng thoát nước thuộc danh mục được cấp thẩm quyền công bố; thuộc quy hoạch chi tiết về thoát nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc được giữ lại theo quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Chiều rộng > 15m - Chiều rộng từ 5m - 15m - Chiều rộng < 5m - Chiều rộng < 5m và có xây dựng kè bảo vệ bờ	10m/ mỗi bên 7m/ mỗi bên 5m/ mỗi bên 3m/ mỗi bên
5	Hồ công cộng, suối	10m

Đối với các tuyến sông, kênh, rạch có giải pháp xây dựng kè bảo vệ bờ, tùy theo điều kiện thực tế, có thể xem xét phương án điều chỉnh phạm vi chiều rộng hành lang bảo vệ trên bờ nhằm khai thác có hiệu quả quỹ đất dọc theo bờ sông, kênh, rạch. Đối với trường hợp này, Ủy ban nhân dân quận - huyện chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Quy hoạch - Kiến trúc căn cứ vào các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt (quy hoạch đô thị, quy hoạch ngành - lĩnh vực,) để nghiên cứu, đề xuất phương án điều chỉnh phạm vi chiều rộng hành lang bảo vệ trên bờ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Nguyên tắc sử dụng hành lang bảo vệ trên bờ

Trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ được xây dựng các công trình phục vụ lợi ích công cộng dọc sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng với điều kiện phù hợp không gian cảnh quan kiến trúc, đảm bảo an ninh quốc phòng, đảm bảo ổn định bờ sông và môi trường như sau:

3.1 Nhóm công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội

a) Đường giao thông, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống chiếu sáng công cộng.

b) Xây dựng công trình chống sạt lở bờ sông, công trình thủy lợi, công trình cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa; công trình nhà quản lý đường thủy nội địa, quản lý cảng bến, quản lý công trình thủy lợi.

c) Xây dựng các công trình công viên, cây xanh, khu thể dục thể thao phục vụ lợi ích công cộng cho người dân được tự do tiếp cận.

d) Lắp đặt báo hiệu: hàng hải, đường thủy nội địa, công trình điện, nước, thông tin liên lạc.

e) Các công trình nhà điều hành, nhà chờ, nhà vệ sinh công cộng, khu vực giữ xe của các bến thủy nội địa phục vụ vận tải hành khách công cộng, du lịch đường thủy với mục đích kinh doanh, có quy mô một tầng, kết cấu vật liệu nhẹ (Không được phép xây dựng các bến thủy nội địa phục vụ nội bộ, bến thủy nội địa của hộ gia đình).

f) Các công trình nhà kho, bãi hàng của các cảng thủy nội địa, cảng biển theo quy hoạch, dự án được Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. (Lưu ý: nhà kho không được xây dựng trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ tính từ mép bờ cao trở vào đất liền 20m).

h) Một số công trình cụ thể khác được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận trên cơ sở các quy định của pháp luật.

3.2 Nhóm công trình an ninh quốc phòng, phòng cháy chữa cháy.

3.3 Nhóm công trình phục vụ hoạt động dịch vụ có thời hạn: thời hạn sử dụng tối đa là 3 năm.

Chủ đầu tư công trình này phải tự tháo dỡ, không bồi thường khi hết thời hạn sử dụng hoặc khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình.

a) Triển lãm ngoài trời, khu vui chơi giải trí ngoài trời, biển quảng cáo, chợ hoa tết.

b) Các điểm cà phê, giải khát ngoài trời, các điểm kinh doanh phục vụ du lịch.

c) Khu thể dục - thể thao.

Đối với công trình có thời hạn sử dụng dưới 30 ngày, Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định.

Đối với công trình có thời hạn sử dụng từ 30 ngày trở lên, Ủy ban nhân dân quận - huyện chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Quy hoạch - Kiến trúc xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3.4 Các công trình xây dựng trên hành lang bảo vệ trên bờ, trước khi xây dựng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

Điều 6. Nguyên tắc xác định hành lang bảo vệ trên bờ trong một số trường hợp khác

1. Trong trường hợp hành lang bảo vệ trên bờ theo Quy định này chồng lấn với hành lang bảo vệ công trình đường bộ, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ đê điều thì phạm vi hành lang bảo vệ được chọn là phạm vi lớn nhất trong các hành lang trên.

2. Đối với những đoạn sông, suối, kênh, rạch có bờ tự nhiên khúc khuỷu, lồi lõm và không đảm bảo yêu cầu tổ chức giao thông đường thủy, yêu cầu tổ chức tiêu thoát nước hoặc yêu cầu tổ chức đường giao thông bộ dọc sông, suối, kênh, rạch theo các tiêu chuẩn kỹ thuật đã quy định: cho phép điều chỉnh hướng tuyến dòng chảy. Phương án điều chỉnh hướng tuyến được Sở Giao thông vận tải thành phố thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện là cơ sở áp dụng quy định hành lang trên bờ tại Khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

3. Đối với những đoạn sông, suối, kênh, rạch bị sạt lở hoặc bồi đắp làm thay đổi hiện trạng mép bờ cao, Sở Giao thông vận tải tổ chức khảo sát, đánh giá diễn biến thay đổi đường bờ sông và công bố điều chỉnh mép bờ cao quy hoạch phù hợp với mép bờ cao thực tế.

4. Đối với trường hợp thay đổi cấp kỹ thuật đường thủy nội địa của các tuyến sông, kênh, rạch dẫn đến thay đổi ranh phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ, thì phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ được xác định theo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa nhỏ hơn. (Lưu ý: cấp đặc biệt là cấp đường thủy nội địa lớn nhất, cấp VI là cấp đường thủy nội địa nhỏ nhất).

Chương III

TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 7. Trách nhiệm cung cấp thông tin về mép bờ cao quy hoạch và hành lang bảo vệ trên bờ

1. Các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất trong phạm vi ven sông, suối, kênh, rạch có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đo đạc xác định mép bờ cao, lập bản đồ hiện trạng, cắm mốc phạm vi hành lang bảo vệ ven sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng để phục vụ cho công tác quản lý theo mục đích được xác định tại Khoản 3 Điều 5 của Quy định này.

2. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến mép bờ cao quy hoạch theo hệ tọa độ VN 2000 và hành lang bảo vệ trên bờ.

Điều 8. Phân cấp cơ quan thỏa thuận vị trí và quy mô xây dựng kè và các công trình xây dựng trên phạm vi hành lang bảo vệ bờ

1. Sở Giao thông vận tải thỏa thuận về vị trí, quy mô xây dựng công trình kè và các công trình xây dựng trên hành lang bảo vệ bờ thuộc các tuyến sông, kênh, rạch, mương và hồ công cộng có chức năng giao thông thủy và thoát nước.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thỏa thuận về vị trí và quy mô xây dựng công trình kè và các công trình khác trên các tuyến sông, kênh, rạch, mương và hồ công cộng có chức năng tưới tiêu nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phát triển rừng và sản xuất muối.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- Thỏa thuận vị trí và quy mô kè tạm, đảm bảo đỉnh kè phù hợp với mép bờ cao được Sở Giao thông vận tải công bố.

- Thỏa thuận vị trí và quy mô công trình xây dựng kè và các công trình khác trên các tuyến mương, rạch thoát nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp không thuộc danh mục các tuyến sông, kênh, rạch được Ủy ban nhân dân thành phố công bố và không thuộc quy hoạch chi tiết về thoát nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Điều kiện duyệt quy hoạch chi tiết, cấp phép xây dựng và giao đất

1. Khi thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết hoặc làm thủ tục giao thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng đối với các dự án có liên quan đến nội dung tại Điều 2 Quy định này, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải áp dụng mép bờ cao quy hoạch các tuyến sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng do Sở Giao thông vận tải công bố và hành lang bảo vệ trên bờ theo quy định. Không giao đất đối với phần diện tích nằm trong hành lang bảo vệ trên bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng.

2. Đối với công trình xây dựng kè theo tuyến trong đô thị: Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng công trình.

3. Đối với công trình xây dựng theo tuyến ngoài đô thị được miễn cấp phép xây dựng: Sau khi Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận vị trí và quy mô xây dựng kè, giao cơ quan quản lý xây dựng tại địa phương theo dõi, kiểm tra, lưu hồ sơ sau khi nhận được thông báo thời điểm khởi công xây dựng kèm hồ sơ thiết kế xây dựng của chủ đầu tư (theo Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13).

4. Đối với công trình kè tạm được miễn cấp phép xây dựng.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CƠ QUAN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HÀNH LANG BẢO VỆ TRÊN BỜ

Điều 10. Tổ chức và phân cấp quản lý

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức quản lý và công bố danh mục các tuyến sông, suối, kênh, rạch có chức năng giao thông thủy và thoát nước thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải. Thỏa thuận vị trí và quy mô xây dựng kè trên các tuyến giao thông thủy, các tuyến quy hoạch thoát nước đô thị trên địa bàn thành phố.

b) Công bố mép bờ cao quy hoạch các tuyến sông, suối, kênh, rạch, mương có chức năng thoát nước thuộc địa bàn thành phố trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố.

c) Lập kế hoạch nghiên cứu và tổ chức thực hiện dự án chỉnh trị những đoạn sông nguy hiểm, nhằm khắc phục tình trạng sạt lở do tác động của dòng chảy, đồng thời đảm bảo an toàn giao thông thủy. Tổ chức thực hiện các công trình kè bảo vệ bờ sông tại các khu vực có nguy cơ sạt lở cao.

d) Tổ chức lực lượng thường xuyên kiểm tra và hỗ trợ Ủy ban nhân dân quận - huyện trong công tác phát hiện, xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hệ thống sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng trên địa bàn thành phố. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với Thanh tra xây dựng các cấp kiên quyết xử phạt các trường hợp vi phạm xây dựng trái phép các công trình trong hành lang bảo vệ trên bờ theo thẩm quyền quy định.

e) Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận - huyện đề xuất phương án điều chỉnh phạm vi chiều rộng hành lang bảo vệ trên bờ theo từng đoạn, tuyến sông, kênh, rạch phù hợp với điều kiện thực tế trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

g) Chủ trì phối hợp với các sở - ngành liên quan xây dựng cơ chế về việc cho các tổ chức, cá nhân thuê đất trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ để xây dựng các công trình phục vụ hoạt động dịch vụ có thời hạn để tạo nguồn thu cho ngân sách thành phố.

2. Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố

Xác định mép bờ cao quy hoạch các tuyến kênh, rạch có chức năng thoát nước trên địa bàn thành phố và gửi Sở Giao thông vận tải xem xét, công bố. Tổ chức cắm mốc và bàn giao các mốc xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ các tuyến kênh, rạch có chức năng thoát nước cho các quận - huyện quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức quản lý và công bố danh mục các tuyến sông, suối, kênh, rạch và hồ công cộng thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trừ các tuyến sông, kênh, rạch do Sở Giao thông vận tải quản lý). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thỏa thuận về vị trí và quy mô xây dựng công trình kè và các công trình khác trên các tuyến sông, kênh, rạch, muông và hồ công cộng có chức năng tưới tiêu nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phát triển rừng và sản xuất muối.

b) Xác định phạm vi, công bố an toàn hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều thuộc phạm vi quản lý; thỏa thuận về vị trí và quy mô xây dựng kè trên các tuyến sông, kênh, rạch có chức năng tưới tiêu nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phát triển rừng và sản xuất muối.

c) Chủ trì xác định phạm vi, công bố và tiến hành cắm mốc hành lang chỉ giới an toàn công trình thủy lợi và đề điều trên các sông, kênh, rạch có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phát triển rừng và sản xuất muối trên địa bàn thành phố.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Trên cơ sở mép bờ cao đã được Sở Giao thông vận tải công bố, tổ chức xác định mốc trên bản đồ địa chính, cắm mốc tại thực địa để xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ các tuyến có chức năng giao thông thủy và bàn giao cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý làm cơ sở xử lý các vi phạm xây dựng trái phép lấn chiếm sông, kênh, rạch và trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ.

b) Giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở mép bờ cao được Sở Giao thông vận tải công bố và hành lang bảo vệ trên bờ.

5. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân quận - huyện đề xuất phương án điều chỉnh phạm vi chiều rộng hành lang bảo vệ trên bờ theo từng đoạn, tuyến phù hợp với điều kiện thực tế trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

6. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa đối với các công trình, nhà ở trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ phù hợp với quy định.

b) Cấp phép xây dựng đối với công trình xây dựng kè theo tuyến trong đô thị.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp san lấp, lấn chiếm sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng; xây dựng nhà ở, công trình sai phép, không phép trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ theo thẩm quyền quy định.

7. Ủy ban nhân dân quận - huyện

a) Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ trên bờ theo Quy định này. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tổ chức quản lý hành lang trên bờ và bảo vệ các mốc chỉ giới xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ thuộc phạm vi quản lý.

b) Tổ chức tuyên truyền để người dân được biết các quy định về quản lý, sử dụng hành lang trên bờ thuộc địa bàn thành phố và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sông, suối, kênh, rạch, mương, hồ công cộng và trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

c) Thỏa thuận vị trí, quy mô và thường xuyên tổ chức kiểm tra đối với việc xây dựng kè tạm thuộc địa bàn quận - huyện quản lý để khắc phục kịp thời tình trạng sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

d) Thỏa thuận vị trí và quy mô công trình xây dựng kè và các công trình khác đối với các tuyến mương, rạch thoát nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp không thuộc danh mục các tuyến sông, kênh, rạch được Ủy ban nhân dân thành phố công bố và không thuộc quy hoạch chi tiết về thoát nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Cấp phép xây dựng, sửa chữa nhà theo nội dung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 11 của Quy định này.

g) Lập kế hoạch và tổ chức di dời khẩn cấp ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao, tránh thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố.

h) Tổ chức lực lượng kiểm tra, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi lấn chiếm, san lấp sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng trái phép; xây dựng công trình trái phép trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ thuộc địa bàn quản lý.

Điều 11. Xử lý chuyển tiếp

Thống nhất sử dụng mép bờ cao sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng được các cơ quan có thẩm quyền công bố và ranh mép bờ cao được Sở Giao thông vận tải thỏa thuận cụ thể đối với từng dự án làm cơ sở xác định phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ.

1. Đối với đất ở nằm trong hành lang bảo vệ trên bờ của hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc và quá trình sử dụng trước ngày 24 tháng 6 năm 2004, xem xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và cấp phép xây dựng nhà ở của hộ gia đình và cá nhân để bảo đảm quyền lợi hợp pháp về nhà đất.

Riêng đối với trường hợp đất ở có trước ngày 24 tháng 6 năm 2004 nhưng chưa có nhà ở (chưa xây dựng) thuộc phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ nhưng ngoài phạm vi từ mép bờ cao vào trong bờ 20m (đối với sông, kênh, rạch từ cấp I đến cấp IV), không thuộc phạm vi các dự án chỉnh trang đô thị, di dời và

tái định cư, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân sống trên và ven kênh rạch, Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét cấp phép xây dựng tạo điều kiện về nhà ở cho người dân.

2. Đối với nhà ở hiện hữu tồn tại trên sông, suối, kênh, rạch, muông và hồ công cộng hoặc trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ trước ngày 24 tháng 6 năm 2004.

a) Đối với trường hợp nhà ở nằm trên sông, suối, kênh, rạch, muông và hồ công cộng (dạng nhà sàn): Trong thời gian nhà nước chưa thực hiện di dời, cho phép tồn tại theo hiện trạng và được sửa chữa, cải tạo gia cố theo nguyên trạng căn nhà (không thay đổi quy mô, diện tích, kết cấu nhà cũ, có thể thay sàn, mái, vách bằng vật liệu nhẹ như: tấm cemboard, gỗ, tôn...) để chống sập, sạt lở trong trường hợp không ảnh hưởng đến dòng chảy và giao thông thủy.

b) Đối với trường hợp nhà ở thuộc hành lang bảo vệ trên bờ:

- Trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ tính từ mép bờ cao trở vào đất liền 20m đối với sông, kênh, rạch từ cấp I đến cấp VI và trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ đối với sông, kênh, rạch, muông có chức năng thoát nước tại số thứ tự 4 Khoản 2 Điều 5 của Quy định này: cho phép tồn tại theo hiện trạng và được phép sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng nhà cũ (*có thể thay bằng kết cấu mái tôn, ngói; tường gạch*).

- Trong phạm vi hành lang bảo vệ trên bờ nhưng nằm ngoài phạm vi từ mép bờ cao vào trong bờ 20m (đối với sông, kênh, rạch từ cấp I đến cấp IV): được phép sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng nhà cũ hoặc cấp phép xây dựng để xây dựng lại nhà mới với quy mô hai tầng (không kể tầng lửng và mái che thang), chiều cao tối đa 12,2m so với cốt vỉa hè hoàn thiện.

3. Đối với các dự án phát triển nhà ở (nằm trong hành lang bảo vệ trên bờ) đã có Đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết tỉ lệ 1/500 được phê duyệt trước ngày 24 tháng 6 năm 2004:

a) Đối với các công trình đã xây dựng hoàn chỉnh theo Giấy phép xây dựng hoặc theo Đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết tỉ lệ 1/500 hoặc theo dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, được phép duy trì nguyên hiện trạng theo đúng vị trí và quy mô công trình đã xây dựng theo các cơ sở pháp lý nêu trên. Trường hợp cần giải tỏa, thu hồi đất để xây dựng các công trình khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền thì được xem xét bồi thường theo quy định. Đối với các lô đất chưa xây dựng nhà, việc điều chỉnh mẫu nhà được phép thực hiện theo quy định.

b) Đối với các công trình đang đầu tư xây dựng theo giấy phép xây dựng, hoặc có quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt, hoặc dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Đối với các công trình đang đầu tư xây dựng theo đúng giấy phép xây dựng hoặc đúng quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong thời hạn tiến độ đã được quy định trong giấy phép xây dựng; hoặc trong quyết định duyệt dự án đầu tư; hoặc trong văn bản chấp thuận dự án đầu tư; hoặc trong văn bản kê khai đăng ký tình hình đầu tư của doanh nghiệp đã được chấp thuận có xác nhận của Ủy ban nhân dân quận - huyện, thì được phép tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng theo đúng quy mô công trình đã được duyệt.

- Đối với các trường hợp công trình đang đầu tư xây dựng không đúng giấy phép xây dựng hoặc không đúng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vi phạm hành lang bảo vệ trên bờ và trong thời hạn tiến độ đã được quy định trong giấy phép xây dựng; hoặc trong quyết định duyệt dự án đầu tư; hoặc trong văn bản chấp thuận dự án đầu tư; hoặc trong văn bản kê khai đăng ký tình hình đầu tư của doanh nghiệp đã được chấp thuận có xác nhận của Ủy ban nhân dân quận - huyện: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân quận - huyện rà soát, thống kê, báo cáo rõ thực trạng các dự án, công trình, đề xuất biện pháp xử lý, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

4. Đối với các Dự án phát triển nhà ở (nằm trong hành lang bảo vệ trên bờ) có Đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết tỉ lệ 1/500 được phê duyệt sau ngày 24 tháng 6 năm 2004:

Tổ chức xây dựng công trình theo đúng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở mép bờ cao quy hoạch và hành lang bảo vệ trên bờ được cấp thẩm quyền công bố. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân quận - huyện thường xuyên tăng cường kiểm tra, kiên quyết xử lý đúng quy định đối với các hành vi lấn chiếm, xây dựng trái phép trong hành lang bảo vệ trên bờ.

5. Đối với các trường hợp xây dựng bờ kè:

a) Đối với các trường hợp xây dựng bờ kè trước thời điểm ngày 24 tháng 6 năm 2004, được tồn tại sử dụng, nhằm đảm bảo sự ổn định bờ sông, kênh, rạch; chống xói lở, bảo vệ an toàn công trình xây dựng ven sông, kênh, rạch.

b) Đối với các trường hợp xây dựng bờ kè sau ngày 24 tháng 6 năm 2004 đến nay, đúng theo vị trí và quy mô đã được Sở Giao thông vận tải thoả thuận hoặc phù hợp với mép bờ cao quy hoạch, được tồn tại sử dụng, nhằm đảm bảo sự ổn định bờ sông, kênh, rạch.

c) Đối với các trường hợp xây dựng bờ kè sau ngày Quy định này có hiệu lực:

- Tổ chức, cá nhân được triển khai xây dựng bờ kè kiên cố bảo vệ bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng trên cơ sở thoả thuận của Sở Giao thông vận tải về vị trí, quy mô công trình và được Sở Xây dựng cấp phép xây dựng kè theo quy định.

- Đối với việc xây dựng bờ kè bằng vật liệu tạm (cừ tràm, cừ dừa, bao tải cát, thảm đá, rọ đá) bám theo đường bờ sông hiện trạng để hạn chế và khắc phục tình trạng sạt lở bờ sông: Ủy ban nhân dân quận - huyện thỏa thuận vị trí và quy mô xây dựng kè tạm của các tổ chức và cá nhân./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Khoa